TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158**/2018/HS-ST
Ngày: 28-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Tuân**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**
2. Ông **Lữ Quốc Toàn**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy -** Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 172/2018/HSST ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/HSST-QĐ ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị D;** Sinh năm 1987 tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Đinh Văn Đ, sinh năm: (không rõ) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967; Chồng: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1982; Con: Có 02 người con, sinh năm 2007 và năm 2009; Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 45/2018/HSST ngày 16/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 45/2018/HSST; Hiện đang thi hành án phạt tù tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc theo Quyết định thi hành án phạt tù số 100, ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- *Bị hại:*

1. Chị **Phạm Thị Tuyết T**, sinh năm 1967. Trú tại: Khu phố 3, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Chị **Võ Thị X**, sinh năm 1966. Trú tại: ấp V, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Đinh Văn T**, sinh năm 1982. Trú tại: ấp V, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Chị **Mai Thị Kim Y**, sinh năm 1983. Trú tại: Khu phố 3, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị D là đối tượng đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng trong thời gian thi hành án phạt tù cho hưởng án treo lại tiếp tục thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 08/9/2018, sau khi đi làm về D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Citi, màu nâu đen, biển số 60Y3-7865 đi đến chợ cũ Ông Đồn thuộc khu phố 3, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai để mua thức ăn. D dựng xe mô tô của mình ở bên hông sạp bán cá của chị Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1967, ngụ tại khu 3, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai để mua cá. Khi thanh toán tiền mua cá cho chị T, D phát hiện thấy bên cạnh vị trí chị T đang ngồi có để 01 giỏ nhựa màu xanh, bên trong có một cọc tiền (không xác định được là bao nhiêu tiền) được cột lại bằng dây thun nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền này. Lợi dụng lúc chị T đang bán cá cho khách, mất cảnh giác, D liền lấy trộm số tiền nói trên cất vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô về nhà thuộc ấp V, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai cất tiền vào trong thùng đựng gạo ở góc bếp. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Xuân Hiệp triệu tập D lên làm việc. Tại đây, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 10.710.000 đồng D đã trộm cắp của chị T.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, D đến tiệm tạp hóa "Cô Xuân" thuộc ấp V, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai do bà Võ Thị X, sinh năm 1966, ngụ tại ấp V, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai làm chủ tiệm để mua hàng hóa. Lợi dụng khi bà X đang lấy hàng bán, D đã vào trong tiệm trộm cắp số tiền 252.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai ngàn đồng) của bà X để trong xô nhựa cho vào bên trong áo khoác của mình rồi trở về nhà. Sau khi phát hiện bị mất tiền, bà X đã xem lại camera quan sát của tiệm thì phát hiện toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tiền của D nên đã trình báo cho Công an xã Xuân Hiệp. Sau khi nhận được tin báo từ Công an xã Xuân Hiệp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã triệu tập Phạm Thị D lên làm việc. Tại đây, D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp số tiền 252.000 đồng đã trộm cắp của bà Xuân.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô mang biển số 60Y3- 7865, hiệu Honda Citi, màu nâu; Số tiền 10.710.000 đồng; Số tiền 252.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 179/CT-VKS-HS ngày 06/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Phạm Thị D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Về tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên; tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 04 tháng tù

tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2018/HS-ST ngày 07/9/2018, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả lại cho anh Đinh Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Citi, màu nâu đen, biển số 60Y3-7865.

Chị Phạm Thị Tuyết T Bà Võ Thị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, ý kiến của Kiểm sát viên, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 08/9/2018, tại chợ cũ Ông Đồn thuộc khu phố 3, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Phạm Thị D đã có hành vi trộm cắp số tiền 10.710.000 đồng, của chị Phạm Thị Tuyết T. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, tại tiệm tạp hóa "Cô Xuân" thuộc ấp V, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Phạm Thị D tiếp tục trộm cắp số tiền 252.000 đồng của bà Võ Thị X. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.962.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thị D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 2 lần thực hiện hành phạm tội; Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Chị Phạm Thị Tuyết T đã nhận lại số tiền 10.710.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét;

Bà Võ Thị X đã nhận lại số tiền 252.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Citi, màu nâu đen, biển số 60Y3-7865 thuộc sở hữu của anh Đinh Văn T, việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội, anh T không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Xuân Lộc không truy cứu trách nhiệm hình sự và trả lại xe mô tô trên cho anh T là phù hợp.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị D** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị D 01 (Một)** năm **04 (Bốn)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **01 (Một)** năm **04 (Bốn)** tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2018/HS-ST ngày 07/9/2018, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02** (Hai) năm **08** (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **16/10/2018**.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Đinh Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Citi, màu nâu đen, biển số 60Y3-7865, đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2018.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị D nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuân